

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hà Giang.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Bé H - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1983 - Hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã N, huyện D, tỉnh Long An. Hiện đang chấp hành án tại: tại Đội 6, khu 2, phân trại 2 K3 Thạnh Hòa - Địa chỉ: ấp Hải Hưng, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2021, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đặng Thị Bé H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 09-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Sống chung đến tháng 8/2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông

C không lo làm ăn, cờ bạc, sử dụng ma túy. Tháng 4-2020, ông C bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa. Từ khi ông C đi chấp hành án, bà không đến thăm nuôi.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim B, sinh ngày 26-7-2009; Nguyễn Minh A, sinh ngày 08-5-2011 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 12-10-2016. Hiện các con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-3-2022 bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông thống một phần trình bày của bà H về ngày tháng và điều kiện kết hôn, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông không thống nhất, giữa ông và bà H xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất ông và bà H có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim B, sinh ngày 26-7-2009; Nguyễn Minh A, sinh ngày 08-5-2011 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 12-10-2016. Hiện các con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi các con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

L diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

- Về quan điểm xử lý vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông C, chấp nhận bà H trực tiếp nuôi các con chung, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có.

Nguyên đơn bà H, bị đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị Bé H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn C, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Đặng Thị Bé H, bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà H theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Đặng Thị Bé H và ông Nguyễn Văn C chung sống có đăng ký kết hôn ngày 09-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét việc thuận tình ly hôn giữa bà H và ông C, Hội đồng xét xử nhận định: Bà H và ông C đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét trong quá trình chung sống ông C không lo làm ăn mà có hành vi vi phạm pháp luật nên bị xử phạt 7 năm tù, hiện đang chấp hành án. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H và ông C thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông C: Bà H được trực tiếp nuôi các con chung Nguyễn Ngọc Kim B, sinh ngày 26-7-2009; Nguyễn Minh A, sinh ngày 08-5-2011 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 12-10-2016, hiện các con chung đang sống với bà H.

[6] Xét việc bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà H và ông C trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà H đã nộp đủ án phí.

[10] Ông C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Bé H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Bà Đặng Thị Bé H được quyền trực tiếp nuôi các con chung tên Nguyễn Ngọc Kim B, sinh ngày 26-7-2009; Nguyễn Minh A, sinh ngày 08-5-2011 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 12-10-2016, hiện các con chung đang sống với bà H. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà H và ông C có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0005111 ngày 18-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái